

Số: 69/2020/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 20 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị S, sinh năm 1987.

Trú quán: Khu Đồng Phú, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Lê Đình D- Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu Đồng Phú, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5,6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị S và Anh Lê Đình D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đỗ Thị S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 22/8/2009 và Lê Ngọc Th, sinh ngày 05/01/2015, kể từ tháng 6/2020 đến khi trưởng thành. Anh D cấp dưỡng nuôi cả hai con chung cùng Chị S mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), (mỗi cháu một triệu đồng/tháng), kể từ tháng 6/2020 đến khi trưởng thành. Phương thức cấp dưỡng là hàng tháng.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, Chị S, cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ và công sức : Chị S và Anh D thỏa thuận không đề nghị giải quyết, nhưng đề nghị ghi vào quyết định việc vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận chia tài sản tại biên bản ngày 19/4/2020 như sau:

Chị Đỗ Thị S được sở hữu 01 nhà xây 03 gian đồ mái bằng cùng bếp và công trình phụ. (nhà làm trên thửa đất số: 616, tờ bản đồ số 83). Chị S còn được sử dụng hai thửa đất là:

+ Thửa số: 616, tờ bản đồ số 83, diện tích: 454,6 m², tại giấy CNQSD đất số: CK 213906, ngày 08/11/2017.

+ Thửa số: 198, tờ bản đồ số: 83, diện tích: 1265,4 m² (đất rừng sản xuất) tại giấy CNQSD đất số: BX 125656 ngày 15/12/2014.

Anh Lê Đình D được sử dụng thửa đất rừng sản xuất số: 40, tờ bản đồ số: 84, diện tích là: 1376,3 m². Tại giấy CNQSD đất số: BX 125654, ngày 15/12/2014.

Cả ba thửa đất đều tại Khu Phú Động (nay là Khu Đồng Phú), xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Và đều đứng tên Anh Lê Đình D và Chị Đỗ Thị S.

Về án phí: Chị Đỗ Thị S tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn. Anh D phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Xác nhận Chị S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2018/0001371 ngày 21 /04 /2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho Chị S số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Các đ- ơng sự;
- THA dân sự huyện Yên Lập;
- UBND xã Đồng Lạc;
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP

Thẩm phán

Hoàng Văn Mẫu

